**47. Thủ tục công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trong nước.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Xây dựng.

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu hẹn và chuyển hồ sơ cho phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng tác nghiệp.

+ Bước 3: Phòng Hạ tầng kỹ thuật thẩm định; sau đó tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân xem xét, phê duyệt.

+ Bước 4: Phòng Kinh tế và Vật liệu Xây dựng chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Bước 5: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Xây dựng.

- **Cách thức thực hiện**:

+ Trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng;

+ Qua đường bưu chính;

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

1) Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 1 quy định);

2) Bản sao hoặc Tệp chứa ảnh màu chụp từ bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** 12 (mười hai) ngày làm việc.

1. Đối với hồ sơ công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, cơ quan chuyên ngành thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chuyên ngành gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, cơ quan chuyên ngành có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

2. Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy:

a) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chuyên ngành ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hơp quy có giá trị theo giá trị của giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp;

b) Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, cơ quan chuyên ngành thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

*(Khi đến nhận kết quả phải có biên nhận. Trường hợp nhận thay phải có biên nhận và giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền của cá nhân, tổ chức đề nghị cấp)*.

* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**
	+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng tỉnh An Giang.
	+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không.
	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh An Giang.
	+ Cơ quan phối hợp: không.
* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: có.**
* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng là đối tượng phải công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 11/2009/TT-BXD ngày 18/6/2009 của Bộ Xây dựng Quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa kính xây dựng; Thông tư số 01/2010/TT-BXD ngày 08/01/2010 của Bộ Xây dựng Quy định công tác quản lý chất lượng clanhke xi măng póoc lăng thương phẩm; Thông tư số 14/2010/TT-BXD ngày 20/8/2010 của Bộ Xây dựng Quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng gạch ốp lát; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2014/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ Xây dựng.

+ Trước khi công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải thực hiện việc chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng với Tiêu chuẩn kỹ thuật/Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định..

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 11/2009/TT-BXD ngày 18/6/2009 của Bộ Xây dựng Quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa kính xây dựng;

+ Thông tư số 01/2010/TT-BXD ngày 08/01/2010 của Bộ Xây dựng Quy định công tác quản lý chất lượng clanhke xi măng póoc lăng thương phẩm;

+ Thông tư số 14/2010/TT-BXD ngày 20/8/2010 của Bộ Xây dựng Quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng gạch ốp lát;

+ Thông tư số 21/2010/TT-BXD ngày 16/11/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng;

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2014/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về  công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”;

+ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về  công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”

Mẫu 2. CBHC/HQ 28/2012/TT-BKHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------**

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

Số ………………………….

Tên tổ chức, cá nhân: ……… ……………………………………………

Địa chỉ: ……………………………………………………..……………

Điện thoại: …………………………Fax: …………………………………

E-mail: ……………………………………………………..………………

**CÔNG BỐ:**

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...* )

…………………………..……………………………………..…………

……………………………………………………………………..………

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

…………………………..……………………………………..…………

……………………………………………………………………..………

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

……………………………………………………..………………………

……………………………………………………..………………………

……………………………………………………..………………………

.....(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của …. (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)…….. do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

*………, ngày … tháng … năm ….*
**Đại diện Tổ chức, cá nhân**
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)